

Số: 04 /KL-TTr

Ninh Bình, ngày 13 tháng 01 năm 2025

KẾT LUẬN

Thanh tra chuyên ngành Trường THCS Yên Từ, huyện Yên Mô

Thực hiện Quyết định số 94/QĐ-TTr ngày 13/11/2024 của Chánh Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình về việc thanh tra chuyên ngành Trường THCS Yên Từ, huyện Yên Mô, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Trường THCS Yên Từ từ ngày 28/11/2024. Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 18/12/2024 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Trường THCS Yên Từ được thành lập năm 1960, nằm trên địa bàn xóm Thượng, xã Yên Từ, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình. Trải qua hơn 60 năm xây dựng và phát triển, được sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, Phòng GD&ĐT huyện Yên Mô và sự ủng hộ của cha mẹ học sinh, nhân dân địa phương, cơ sở vật chất của nhà trường ngày càng khang trang, chất lượng giáo dục ngày càng cao, được các cấp ghi nhận: Trường được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen năm 2012; UBND tỉnh tặng Cờ thi đua xuất sắc năm học 2017-2018, Bằng khen năm học 2018-2019, 2021-2022; Chủ tịch UBND huyện Yên Mô tặng Giấy khen “có nhiều thành tích trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi” năm học 2021-2022, 2023-2024;.... Trường được UBND tỉnh Ninh Bình công nhận đạt chuẩn quốc gia (năm 2010, 2015); được Sở GD&ĐT công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 vào tháng 5/2021 và đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 năm 2021. Năm học 2024-2025 (tại thời điểm thanh tra), Trường có 447 học sinh/12 lớp với tổng số 30 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và lao động hợp đồng.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục

Các năm học (trong thời kỳ thanh tra), nhà trường xây dựng kế hoạch, ban hành các quyết định, các văn bản chỉ đạo về chuyên môn, các quy chế,... để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động giáo dục trong nhà trường có hiệu quả, chất lượng¹. Các văn bản ban hành đúng thẩm quyền, chức năng; bám sát văn bản chỉ đạo của cấp trên; đáp ứng các yêu cầu cơ bản về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản; được quản lý, lưu trữ theo quy định. Nhà trường đã thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử qua hệ thống VNPT-iOffice.

Nhà trường thành lập Câu lạc bộ phổ biến kiến thức pháp luật (Quyết định số 02/QĐ-TrTHCS ngày 26/4/2022); xây dựng Kế hoạch phổ biến và giáo dục pháp luật; tổ chức tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh bằng nhiều hình thức (thông qua các buổi sinh hoạt chào cờ đầu tuần, hoạt động trải nghiệm, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; sinh hoạt chi bộ, các cuộc họp cán bộ, giáo viên, nhân viên; lồng ghép, tích hợp trong môn Giáo dục công dân; phối hợp với các đoàn thể tổ chức các chuyên đề giáo dục pháp luật; biểu dương các điển hình tiên tiến;...), góp phần nâng cao hiểu biết pháp luật và ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Nhà trường đã tổ chức sơ kết 03 năm thực hiện mô hình “Câu lạc bộ phổ biến kiến thức pháp luật trong học sinh, sinh viên” giai đoạn 2022-

¹ Năm 2022 đã ban hành 121 văn bản; năm 2023 ban hành 236 văn bản; năm 2024, tính đến ngày 28/11/2024 đã ban hành 101 văn bản.

2024 theo Kế hoạch số 185/KH-BCĐ ngày 05/9/2024 của Ban Chỉ đạo phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc huyện Yên Mô và có 01 thành viên câu lạc bộ được Chủ tịch UBND huyện tặng Giấy khen.

Tại thời điểm thanh tra, Chi bộ Đảng có 27 đảng viên, Ban Chi uỷ có 03 đồng chí; Công đoàn trường có 29 đoàn viên; Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có 20 đoàn viên (05 đoàn viên là giáo viên và 15 đoàn viên là học sinh); Liên đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh có 12 chi đội với 432 đội viên; Hội đồng trường nhiệm kỳ 2021-2026 gồm 11 thành viên (được kiện toàn theo Quyết định số 5199/QĐ-UBND ngày 27/9/2021 của Chủ tịch UBND huyện Yên Mô), Hiệu trưởng là Chủ tịch Hội đồng trường (theo Quyết định số 5309/QĐ-UBND ngày 12/10/2021 của Chủ tịch UBND huyện Yên Mô); Hội đồng Thi đua khen thưởng được thành lập vào đầu năm học². Các tổ chức, đoàn thể, các hội đồng trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định; đã xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các nhiệm vụ, tổ chức hoạt động theo quy định của Điều lệ trường học và quy định, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

Nhà trường có 02 tổ chuyên môn (Khoa học tự nhiên, Khoa học xã hội) và 01 tổ Văn phòng, được thành lập và có cơ cấu tổ chức đúng quy định tại Điều lệ trường học (năm học 2024-2025, tổ Khoa học tự nhiên có 13 thành viên, tổ Khoa học xã hội có 13 thành viên, tổ Văn phòng có 04 thành viên). Các tổ chuyên môn có tổ trưởng, tổ phó; tổ Văn phòng có tổ trưởng. Các tổ đã xây dựng kế hoạch hoạt động theo năm học và tổ chức sinh hoạt định kỳ theo quy định, sinh hoạt đột xuất theo yêu cầu công việc hoặc theo chỉ đạo của Hiệu trưởng.

Số học sinh, số lớp: Năm học 2022-2023, có 353 học sinh/11 lớp; năm học 2023-2024, có 408 học sinh/11 lớp; năm học 2024-2025, có 447 học sinh/12 lớp. Trong 3 năm học, nhà trường bố trí học sinh của các lớp trong cùng khối tương đối đều, sĩ số cơ bản đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường học.

Cán bộ quản lý: 02 người (Hiệu trưởng và 01 Phó Hiệu trưởng) đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định; được Phòng GDĐT huyện Yên Mô, UBND huyện Yên Mô đánh giá hoàn thành Tốt nhiệm vụ và hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ, xếp loại Tốt theo chuẩn hiệu trưởng.

Giáo viên: Các năm học trong thời kỳ thanh tra, nhà trường đều có 22 giáo viên (trong đó có 01 giáo viên được cử làm Tổng phụ trách Đội); tỉ lệ giáo viên/lớp (không tính giáo viên làm Tổng phụ trách Đội): Năm học 2022-2023, 2023-2024: 21 giáo viên/11 lớp đạt tỷ lệ khoảng 1,91; năm học 2024-2025: 21 giáo viên/12 lớp đạt tỷ lệ 1,75; 21/22 giáo viên có trình độ chuyên môn đạt chuẩn (tỷ lệ 95,45%), 01 giáo viên (môn Giáo dục thể chất, sinh năm 1965, không thuộc đối tượng phải nâng chuẩn để đạt chuẩn theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ) chưa đạt chuẩn (tỷ lệ 4,55%). Nhà trường có đủ chủng loại giáo viên các môn học.

Nhân viên: Các năm học trong thời kỳ thanh tra, nhà trường có 06 nhân viên (04 biên chế: Kế toán, Thư viện, Thiết bị, Văn thư; 02 hợp đồng: Y tế và Bảo vệ). Nhân viên có trình độ đạt chuẩn theo quy định, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Việc thực hiện công khai trong lĩnh vực giáo dục: Nhà trường thực hiện công khai các nội dung theo quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (năm học 2022-2023, 2023-2024) và Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (từ ngày 19/7/2024) đảm bảo đúng

² Năm học 2022-2023: Hội đồng thi đua khen thưởng thành lập theo Quyết định số 33/QĐ-TrTHCS ngày 24/9/2022 gồm 17 người; năm học 2023-2024: Quyết định số 20/QĐ-TrTHCS ngày 22/9/2023 gồm 19 người; năm học 2024-2025: Quyết định số 35/QĐ-TrTHCS ngày 10/10/2024 gồm 18 người.

quy định về nội dung, hình thức và thời điểm công khai. Nội dung công khai: Cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế; điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục (cơ sở vật chất, đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên); thu, chi tài chính. Hình thức công khai: niêm yết tại phòng họp, bảng tin nhà trường; thông báo tại cuộc họp cán bộ, giáo viên, nhân viên và phổ biến trong cuộc họp cha mẹ học sinh, phát tài liệu; đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường. Thời điểm công khai: Tháng 6, tháng 9 và khi có điều chỉnh, bổ sung.

Công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ: Các năm học (trong thời kỳ thanh tra), nhà trường đã ban hành Quyết định thành lập Ban kiểm tra nội bộ; Ban kiểm tra nội bộ đã xây dựng Kế hoạch kiểm tra, ban hành Quy chế kiểm tra³, tổ chức kiểm tra theo kế hoạch đã xây dựng. Năm học 2022-2023, 2023-2024, đã thực hiện 08 cuộc kiểm tra/năm học; năm học 2024-2025 (đến thời điểm thanh tra), đã thực hiện 02 cuộc kiểm tra. Nội dung kiểm tra: Việc thực hiện nhiệm vụ của nhà giáo, nhân viên (Y tế, Thư viện, Thiết bị); hoạt động của các tổ chuyên môn. Quy trình một cuộc kiểm tra đảm bảo quy định, gồm: ban hành Quyết định kiểm tra, xây dựng kế hoạch tiến hành kiểm tra, lập biên bản kiểm tra, xác minh, báo cáo kết quả kiểm tra, thông báo kết quả kiểm tra và theo dõi thực hiện kiến nghị sau kiểm tra. Cuối kỳ, cuối năm học, nhà trường xây dựng báo cáo sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra nội bộ⁴. Hồ sơ kiểm tra được lưu trữ theo năm học.

Tuy nhiên, nội dung Kế hoạch kiểm tra nội bộ các năm học còn có nội dung dàn trải.

2. Thực hiện quy chế chuyên môn, thực hiện nội dung, phương pháp giáo dục; hoạt động giáo dục và kết quả hoạt động giáo dục

2.1. Thực hiện quy chế chuyên môn, thực hiện nội dung, phương pháp giáo dục

Nhà trường đã tiếp nhận, triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nội dung, phương pháp giáo dục của các cấp.

Hiệu trưởng phân công chuyên môn, phân công lao động tương đối hợp lý với đội ngũ thực tế của nhà trường, cân đối số tiết dạy giữa các giáo viên; Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng giảng dạy đủ số tiết theo quy định.

Xây dựng kế hoạch triển khai nhiệm vụ đầu các năm học đảm bảo đủ các nội dung công việc; kế hoạch giáo dục của nhà trường, của tổ chuyên môn và giáo viên được xây dựng cơ bản đúng hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 và các hướng dẫn của Sở GDĐT, được điều chỉnh kịp thời theo đúng chỉ đạo (đặc biệt là các điều chỉnh đối với môn Khoa học tự nhiên, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp); các môn học, hoạt động giáo dục, nội dung giáo dục địa phương và các nội dung lồng ghép, tích hợp được thực hiện đầy đủ theo quy định. Nhà trường đã chú trọng đến giáo dục kỹ năng sống, giáo dục văn thể mỹ, ngoại ngữ cho học sinh. Việc tổ chức dạy học các môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Nghệ thuật, Nội dung giáo dục địa phương, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp đảm bảo đúng quy định, tạo thuận lợi cho học sinh liên hệ, vận dụng những nội dung kiến thức đã học trong

³ Quyết định số 38/QĐ-TrTHCS ngày 12/10/2022 về việc thành lập Ban kiểm tra nội bộ trường học năm học 2022-2023; Quyết định số 27/QĐ-TrTHCS ngày 12/10/2023 về việc thành lập Ban kiểm tra nội bộ trường học năm học 2023-2024; Quyết định số 29/QĐ-TrTHCS ngày 02/10/2024 về việc thành lập Ban kiểm tra nội bộ trường học năm học 2024-2025. Kế hoạch số 20/KH-BKTNB ngày 13/10/2022 về việc kiểm tra nội bộ năm học 2022-2023; Kế hoạch số 16/KH-BKTNB ngày 12/10/2023 về việc kiểm tra nội bộ năm học 2023-2024; Kế hoạch số 30/KH-BKTNB ngày 02/10/2024 về việc kiểm tra nội bộ năm học 2024-2025. Quyết định số 39/QĐ-BKTNB ngày 15/10/2022 ban hành Quy chế kiểm tra nội bộ năm học 2022-2023; Quyết định số 26/QĐ-BKTNB ngày 12/10/2023 ban hành Quy chế kiểm tra nội bộ năm học 2023-2024; Quyết định số 13/QĐ-BKTNB ngày 02/10/2024 ban hành Quy định kiểm tra nội bộ năm học 2024-2025.

⁴ Báo cáo số 1a/BC-BKTNB ngày 05/01/2023 sơ kết công tác kiểm tra nội bộ học kỳ I năm học 2022-2023; Báo cáo số 14a/BC-BKTNB ngày 25/5/2023 tổng kết công tác kiểm tra nội bộ năm học 2022-2023; Báo cáo số 05/BC-BKTNB ngày 16/01/2024 sơ kết công tác kiểm tra nội bộ học kỳ I năm học 2023-2024; Báo cáo số 17a/BC-BKTNB ngày 26/5/2024 tổng kết công tác kiểm tra nội bộ năm học 2023-2024.

các môn học với thực tiễn tại địa phương.

Chỉ đạo, tổ chức thực hiện sinh hoạt chuyên môn định kỳ đảm bảo quy định. Phân công cán bộ quản lý phụ trách về dự, sinh hoạt cùng tổ chuyên môn. Các tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ 02 lần/tháng, sinh hoạt nhóm chuyên môn 02 lần/tháng; nội dung sinh hoạt tập trung vào các vấn đề như thay đổi, điều chỉnh về nội dung chương trình, đổi mới phương pháp, thống nhất nội dung, hình thức tổ chức dạy học. Chỉ đạo các tổ chuyên môn rà soát, nghiên cứu xây dựng các chuyên đề bám sát các văn bản chỉ đạo của các cấp và tình hình thực tế của nhà trường. Năm học 2022-2023, 2023-2024, mỗi tổ chuyên môn thực hiện được 04 chuyên đề/năm học (năm học 2022-2023 có 01 chuyên đề STEM cấp tỉnh); năm học 2024-2025, đến thời điểm thanh tra, đã thực hiện được 03 chuyên đề (01 chuyên đề tiếng Anh, 01 chuyên đề STEM, 01 chuyên đề STEAM).

Giáo viên soạn kế hoạch bài dạy theo đúng hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 và các hướng dẫn của Sở GDĐT. Nhà trường đã triển khai, áp dụng việc ký giáo án số; bước đầu tạo chuyển biến tích cực, thay đổi tư duy, cách làm việc của giáo viên, tiết kiệm thời gian.

Qua kiểm tra hồ sơ và quan sát một số hoạt động học cho thấy: Hầu hết giáo viên biết vận dụng các phương pháp dạy học (theo nhóm, trò chơi, đóng vai,...) và kỹ thuật dạy học hiện đại (sơ đồ tư duy, khăn trải bàn, mảnh ghép, phòng tranh,...) vào giảng dạy, sử dụng thành thạo thiết bị dạy học hiện đại (ti vi thông minh) và khai thác có hiệu quả thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có. Giáo viên đã áp dụng các hình thức khác nhau trong kiểm tra, đánh giá học sinh; việc đánh giá học sinh đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011, Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020, Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

Nhà trường, tổ, nhóm chuyên môn và giáo viên có đủ chủng loại hồ sơ theo quy định tại Điều 21 Điều lệ trường trung học hiện hành, chất lượng hồ sơ tương đối đảm bảo.

Nhà trường bám sát các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện các biện pháp nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh trong nhà trường: Trang trí lớp học, phòng học bộ môn, sân trường, hàng cây với các hình ảnh/câu nói tiếng Anh phù hợp; tăng cường tổ chức các hoạt động học tập, giao lưu tiếng Anh cho học sinh thông qua câu lạc bộ tiếng Anh, tham gia các cuộc thi tiếng Anh; tổ chức các bài kiểm tra đánh giá năng lực học sinh phù hợp với phương pháp dạy và học được áp dụng trong lớp học,... Kết quả, nhà trường đã tạo được môi trường, thói quen sử dụng tiếng Anh; khả năng giao tiếp tiếng Anh của học sinh và chất lượng giáo dục môn tiếng Anh được nâng lên.

Tuy nhiên, qua thanh tra nội dung này cho thấy nhà trường còn tồn tại, hạn chế:

Năm học 2024-2025, do thiếu giáo viên nên có giáo viên phải giảng dạy môn không đúng với chuyên ngành đào tạo.

Trong sổ ghi đầu bài, một số tiết giáo viên ghi chưa rõ nội dung bài dạy theo Kế hoạch giáo dục (chẳng hạn, có giáo viên chỉ ghi "Hoạt động thực hành trải nghiệm", không rõ thực hành trải nghiệm nội dung gì).

Còn tiết dạy, giáo viên chưa nghiên cứu kỹ yêu cầu cần đạt trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 (GDPT 2018) và nội dung bài dạy, còn bó buộc trong khuôn khổ sách giáo khoa, tổ chức các hoạt động học chưa hiệu quả.

2.2. Hoạt động giáo dục và kết quả hoạt động giáo dục

Trong thời kỳ thanh tra, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục theo các văn

bản chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp, phù hợp với đối tượng học sinh của nhà trường và tổ chức thực hiện nghiêm túc. Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể thực hiện các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp đúng kế hoạch, có hiệu quả.

Kết quả giáo dục các năm học đảm bảo so với mặt bằng chung của các trường THCS trong toàn tỉnh. Cụ thể:

- Về hạnh kiểm/rèn luyện: Năm học 2022-2023, học sinh xếp loại Tốt đạt 96%, loại Khá 4%, không có học sinh xếp loại Trung bình/Đạt, Yếu/Chưa đạt; năm học 2023-2024, học sinh xếp loại Tốt đạt 95,8%, loại Khá 3,9%, loại Trung bình/Đạt 0,3%, không có học sinh xếp loại Yếu/Chưa đạt. Trong thời kỳ thanh tra, nhà trường không có học sinh bị kỷ luật.

- Về học lực/học tập: Năm học 2022-2023, học sinh xếp loại Giỏi/Tốt đạt 22,1%, Khá đạt 43,9%, Trung bình/Đạt 32,6%, Yếu/Chưa đạt 1,4%; năm học 2023-2024, học sinh xếp loại Giỏi/Tốt đạt 23,5%, Khá đạt 40,0%, Trung bình/Đạt 35,5%, Yếu/Chưa đạt 1,0%.

- Kết quả lên lớp cuối năm, tốt nghiệp THCS: Năm học 2022-2023, 264/268 học sinh lớp 6, 7, 8 lên lớp thẳng cuối năm học (đạt 98,5%), 84/85 học sinh được công nhận tốt nghiệp (đạt 98,8%); năm học 2023-2024, 329/332 học sinh lớp 6, 7, 8 lên lớp thẳng cuối năm học (đạt 99,1%), 76/77 học sinh được công nhận tốt nghiệp (đạt 98,7%).

- Kết quả thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT: Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024 có 69/81 học sinh dự thi trúng tuyển vào lớp 10 THPT công lập (đạt 85,2%), điểm bình quân đứng thứ 13/17 trường THCS trong huyện; năm học 2024-2025 có 62/67 học sinh dự thi trúng tuyển vào lớp 10 THPT công lập (đạt 92,5%), điểm bình quân đứng thứ 6/17 trường THCS trong huyện.

Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi được quan tâm chỉ đạo, xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả. Năm học 2023-2024, nhà trường được Chủ tịch UBND huyện Yên mô tặng Giấy khen trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi:

- Kết quả bồi dưỡng học sinh giỏi các môn văn hóa: Năm học 2022 - 2023, đạt 23 giải cấp huyện (01 giải Nhất, 01 giải Nhì, 03 giải Ba, 18 giải Khuyến khích), 01 giải Nhất cấp tỉnh; năm học 2023-2024, đạt 30 giải cấp huyện (01 giải Nhất, 04 giải Nhì, 15 giải Ba, 10 giải Khuyến khích), 05 giải cấp tỉnh (02 giải Ba, 03 giải Khuyến khích).

- Kết quả thi thể dục thể thao: Năm học 2022-2023, đạt 01 giải Ba cấp huyện; năm học 2023-2024 đạt 07 giải cấp huyện (04 giải Nhất, 02 giải Nhì, 01 giải Ba), 03 giải cấp tỉnh (02 giải Nhì, 01 giải Ba); năm học 2024-2025 (tính đến thời điểm thanh tra), đạt 06 giải cấp huyện (02 giải Nhất, 03 giải Nhì, 01 giải Ba).

- Cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học: Năm học 2022-2023, 2023-2024, đều đạt 01 giải Ba cấp huyện.

- Kết quả tham gia các cuộc thi khác: Năm học 2022-2023, đạt 01 giải Khuyến khích cấp tỉnh Cuộc thi Tài năng tiếng Anh; 01 giải Ba, 01 giải Khuyến khích cấp tỉnh Cuộc thi đấu trường Toán học; 01 giải Nhất cấp huyện, 01 giải Nhì cấp tỉnh Cuộc thi Giai điệu tuổi hồng. Năm học 2023-2024, đạt 01 giải Khuyến khích cấp tỉnh Cuộc thi Tài năng tiếng Anh; 05 giải cấp tỉnh Cuộc thi Vioedu; 01 giải Khuyến khích cấp huyện Cuộc thi sáng tạo dành cho thanh thiếu niên, nhi đồng; 05 giải cấp tỉnh Cuộc thi IOE. Năm học 2024-2025, đội tuyển tham gia Liên hoan văn hoá đọc thiếu nhi tỉnh Ninh Bình đạt giải Nhì toàn đoàn và 01 giải Nhì cá nhân trình diễn năng khiếu xuất sắc.

3. Việc lựa chọn sách giáo khoa theo Chương trình GDPT 2018; việc mua sắm, quản lý, sử dụng sách giáo khoa, tài liệu tham khảo; việc quản lý, phát bằng tốt nghiệp THCS

3.1. Việc lựa chọn sách giáo khoa theo Chương trình GDPT 2018; việc mua sắm, quản lý, sử dụng sách giáo khoa, tài liệu tham khảo

Nhà trường đã triển khai đầy đủ các văn bản quy định, hướng dẫn về việc lựa chọn sách giáo khoa tới cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh⁵.

Đã ban hành các văn bản để tổ chức thực hiện việc lựa chọn sách giáo khoa; thực hiện quy trình, lịch trình lựa chọn sách giáo khoa đúng quy định, hướng dẫn. Công khai danh mục sách giáo khoa đã được lựa chọn, phê duyệt và hướng dẫn cha mẹ học sinh mua sách giáo khoa cho học sinh.

Thư viện nhà trường được bố trí tại vị trí thuận lợi, hiện có 4.693 cuốn sách (sách giáo khoa: 1.370 cuốn; sách tham khảo: 1.835 cuốn; sách nghiệp vụ: 1.008 cuốn; sách thiếu nhi: 480 cuốn), đáp ứng nhu cầu sử dụng. Hằng năm nhà trường thực hiện kiểm kê, rà soát, bố trí kinh phí mua sắm bổ sung sách giáo khoa, tài liệu tham khảo (năm học 2022-2023: 2.715.000 đồng; 2023-2024: 11.431.000 đồng; 2024-2025, đến thời điểm thanh tra: 3.525.000 đồng). Việc quản lý, sử dụng sách giáo khoa, tài liệu tham khảo đúng quy định.

Tuy nhiên, tài liệu tham khảo theo Chương trình GDPT 2018 chưa phong phú.

3.2. Việc quản lý, phát bằng tốt nghiệp THCS

Nhà trường tiếp nhận, lưu trữ đầy đủ các văn bản quy định, hướng dẫn về công tác quản lý, phát bằng tốt nghiệp THCS. Hiệu trưởng phân công nhân viên Thư viện trực tiếp bảo quản và phát bằng tốt nghiệp cho học sinh. Bố trí đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất cho việc bảo quản bằng tốt nghiệp chưa có người nhận.

Khi nhận được bằng tốt nghiệp THCS từ Phòng GDĐT huyện Yên Mô, nhà trường ghi thông tin văn bằng vào sổ đăng bộ (số hiệu, ngày cấp, loại tốt nghiệp) và thông báo cho học sinh biết, đến nhận bằng. Người nhận bằng ký nhận đầy đủ, trường hợp nhận hộ có giấy uỷ quyền theo quy định. Tại thời điểm thanh tra, nhà trường đã hoàn thành việc phát bằng cho học sinh tốt nghiệp năm 2022, 2023 (năm 2022 có 85 học sinh được cấp bằng; năm 2023 có 84 học sinh được cấp bằng).

Năm 2024, nhà trường có 76 học sinh được công nhận tốt nghiệp theo Quyết định số 42/QĐ-PGDĐT ngày 14/5/2024 của Trưởng phòng GDĐT huyện Yên Mô; tại thời điểm thanh tra, nhà trường chưa được bàn giao bằng của học sinh tốt nghiệp năm 2024.

4. Thực hiện quy chế tuyển sinh; quản lý dạy thêm, học thêm

4.1. Thực hiện quy chế tuyển sinh

Hằng năm, nhà trường cập nhật đầy đủ và triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác tuyển sinh lớp 6 của các cấp⁶; tuyên truyền, phổ biến những điểm

⁵ Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020; Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023; Công văn số 368/SGDDĐT-GDTrH ngày 18/3/2024, Công văn số 481/SGDDĐT-GDTrH ngày 08/4/2024 của Sở GDĐT;...

⁶ Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông và được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 18/2014/TT-BGDĐT ngày 26/5/2014 và Thông tư số 05/2018/TT-BGDĐT ngày 28/02/2018; Công văn số 568/SGDDĐT-QLCL ngày 29/4/2022 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tuyển sinh lớp 6 THCS, thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2022-2023; Công văn số 606/SGDDĐT-QLCL ngày 28/4/2023 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tuyển sinh lớp 6, thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2023-2024; Công văn số 559/SGDDĐT-QLCL ngày 23/4/2024 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tuyển sinh lớp 1 Tiểu học, tuyển sinh lớp 6 THCS, thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2024-2025; Kế hoạch số 13/KH-PGDĐT ngày 23/5/2022 của Phòng GDĐT Yên Mô về việc tổ chức tuyển sinh lớp 6 năm học 2022-2023; Kế hoạch số 15/KH-PGDĐT ngày 05/6/2023 của Phòng GDĐT Yên Mô về việc

mới về công tác tuyển sinh lớp 6 tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh biết để thực hiện.

Căn cứ vào văn bản hướng dẫn về công tác tuyển sinh của các cấp, nhà trường xây dựng kế hoạch tuyển sinh, báo cáo UBND xã và trình Phòng GDĐT phê duyệt⁷; thông báo công khai kế hoạch tuyển sinh trên đài truyền thanh xã; niêm yết tại bảng tin và đăng tải trên website trường; phối hợp với trường tiểu học bàn giao chất lượng học sinh lớp 5 theo kế hoạch của Phòng GDĐT; ban hành quyết định thành lập tổ công tác làm nhiệm vụ tuyển sinh theo quy định; chuẩn bị kinh phí, cơ sở vật chất và các điều kiện phục vụ công tác tuyển sinh.

Tổ chức tuyển sinh theo kế hoạch đảm bảo an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế, công khai, khách quan, thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh; trình Phòng GDĐT phê duyệt kết quả tuyển sinh; lưu trữ hồ sơ theo quy định. Kết quả tuyển sinh các năm học: Năm học 2022-2023 (102 học sinh/3 lớp); năm học 2023-2024 (141 học sinh/4 lớp); năm học 2024-2025 (115 học sinh/3 lớp).

Nhà trường có sổ theo dõi học sinh chuyển đi, chuyển đến; học sinh chuyển đi, chuyển đến có đủ hồ sơ theo quy định. Trong thời kỳ thanh tra, có 17 học sinh chuyển đi (năm học 2022-2023: 06; năm học 2023-2024: 05; năm học 2024-2025, tính đến thời điểm thanh tra: 06); 13 học sinh chuyển đến (năm học 2022-2023: 05; năm học 2023-2024: 05; năm học 2024-2025, tính đến thời điểm thanh tra: 03).

Tuy nhiên, Kế hoạch tuyển sinh các năm học có nội dung chưa đầy đủ (chưa nêu cụ thể hết đối tượng tuyển sinh theo quy định).

4.2. Quản lý dạy thêm, học thêm

Nhà trường đã phổ biến, quán triệt các văn bản quy định, hướng dẫn về công tác dạy thêm, học thêm tới cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh⁸; xây dựng kế hoạch dạy thêm, học thêm trong nhà trường vào đầu năm học⁹ và phổ biến kế hoạch dạy thêm, học thêm tới cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và học sinh trong nhà trường. Giáo viên có nguyện vọng tham gia dạy thêm trong trường viết đơn đăng ký dạy thêm¹⁰, học sinh có nhu cầu học thêm trong trường viết đơn xin học thêm có xác nhận của cha mẹ học sinh.

Chỉ đạo giáo viên, các tổ, nhóm chuyên môn xây dựng nội dung, chương trình dạy thêm cụ thể của từng môn học, được Lãnh đạo nhà trường phê duyệt. Trên cơ sở nhu cầu, nguyện vọng của học sinh, cha mẹ học sinh, nhà trường tổ chức phân lớp học thêm theo học lực và phân công giáo viên giảng dạy, xây dựng thời khóa biểu dạy thêm, bố trí cơ sở vật chất đảm bảo các điều kiện cho việc tổ chức dạy thêm, học thêm.

tổ chức tuyển sinh lớp 1, lớp 6 năm học 2023-2024; Kế hoạch số 17/KH-PGDĐT ngày 27/5/2024 của Phòng GDĐT Yên Mô về việc tổ chức tuyển sinh lớp 1, lớp 6 năm học 2024-2025.

⁷ Kế hoạch số 06/KH-THCS ngày 01/6/2022 của Trường THCS Yên Từ về việc Tổ chức tuyển sinh lớp 6 năm học 2022-2023, Kế hoạch số 06a/KH-THCS ngày 07/6/2023 của Trường THCS Yên Từ về việc Tổ chức tuyển sinh lớp 6 năm học 2023-2024, Kế hoạch số 12/KH-THCS ngày 05/6/2024 của Trường THCS Yên Từ về việc Tổ chức tuyển sinh lớp 6 năm học 2024-2025.

⁸ Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ GDĐT; Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ngày 06/02/2020 của UBND tỉnh Ninh Bình về bãi bỏ một số nội dung của quy định quản lý dạy thêm học thêm trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; Nghị quyết số 39/2021/NQ-HĐND ngày 29/7/2021 của HĐND tỉnh v/v quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; Công văn số 371/SGDĐT-GDTrH ngày 17/3/2023 của Sở GDĐT về việc tăng cường công tác quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm;....

⁹ Kế hoạch số 20/KH-THCS ngày 11/10/2022 của Trường THCS Yên Từ về tổ chức dạy thêm trong nhà trường năm học 2022-2023; Kế hoạch số 20/KH-THCS ngày 05/9/2023 của Trường THCS Yên Từ về tổ chức dạy thêm trong nhà trường năm học 2023-2024; Kế hoạch số 17/KH-THCS ngày 20/9/2024 của Trường THCS Yên Từ về tổ chức dạy thêm trong nhà trường năm học 2024-2025.

¹⁰ Năm học 2022-2023, 2023-2024 và 2024-2025 đều có 13 giáo viên đăng ký tham gia dạy thêm; 100% giáo viên có trình độ đào tạo đạt chuẩn (Đại học).

Trong thời kỳ thanh tra, nhà trường tổ chức cho học sinh các khối lớp 6, 7, 8, 9 học thêm theo nguyện vọng của học sinh và cha mẹ học sinh vào buổi chiều các ngày trong tuần (thứ 2, 4, 6, 7); 03 buổi/tuần, 03 tiết/buổi; dạy 03 môn (Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh) đối với khối 6, 7, 8; dạy 03 môn (Ngữ văn, Toán, tiếng Anh) và các môn thi vào lớp 10 THPT đối với khối lớp 9. Nội dung dạy thêm: Ôn tập củng cố kiến thức, nâng cao, rèn kỹ năng làm bài cho học sinh.

Hiệu trưởng phân công Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác dạy thêm, học thêm; thực hiện quản lý, theo dõi việc dạy thêm, học thêm trong nhà trường. Giáo viên lên lớp theo thời khóa biểu, có giáo án được ký duyệt; Sổ ghi đầu bài dạy thêm, học thêm các tuần được Lãnh đạo nhà trường ký, đóng dấu; học sinh đi học đảm bảo chuyên cần.

Thực hiện thu, chi tiền dạy thêm, học thêm theo quy định, hướng dẫn; mức thu được thỏa thuận với cha mẹ học sinh vào đầu năm học và không vượt mức tối đa theo quy định tại Nghị quyết số 39/2021/NQ-HĐND ngày 29/7/2021 của HĐND tỉnh¹¹. Phương án cơ cấu chi, định mức chi thể hiện trong kế hoạch dạy thêm¹².

Cuối năm học nhà trường có báo cáo tổng kết, đánh giá công tác dạy thêm học thêm trong nhà trường, gửi cơ quan quản lý cấp trên theo quy định¹³.

Tuy nhiên, hồ sơ tổ chức, quản lý dạy thêm, học thêm trong nhà trường có nội dung chưa chặt chẽ (Chưa có biên bản thỏa thuận, thống nhất giữa Cán bộ quản lý và giáo viên tham gia dạy thêm về cơ cấu chi, định mức chi trả tiền dạy thêm, học thêm).

5. Các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục; chấp hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục

5.1. Các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

Trường được đặt tại vị trí trung tâm của xã, có kết nối giao thông thuận lợi, có khuôn viên riêng biệt với diện tích 7.020m², bình quân 15,7m²/học sinh, đảm bảo quy định. Trường có các hạng mục cơ sở vật chất cơ bản theo quy định, các trang thiết bị văn phòng, thiết bị dạy học cơ bản đáp ứng công tác quản lý, giảng dạy và học tập:

- Khối phòng hành chính quản trị gồm: 01 phòng Hiệu trưởng, 01 phòng Phó Hiệu trưởng, 01 Văn phòng (các phòng có máy móc thiết bị văn phòng); 01 phòng Công đoàn; 01 phòng Bảo vệ; khu vệ sinh của cán bộ, giáo viên, nhân viên; khu để xe của cán bộ, giáo viên, nhân viên có mái che, đảm bảo an toàn.

- Khối phòng học tập gồm: 12 phòng học/12 lớp; phòng học được trang bị đầy đủ bàn ghế học sinh đúng quy cách, bàn ghế giáo viên, bảng trượt, hệ thống đèn, quạt, ti vi thông minh. Có 05 phòng học bộ môn (02 phòng Khoa học tự nhiên, 01 phòng Âm nhạc, 01 phòng Tiếng Anh, 01 phòng Tin học), được trang bị đủ thiết bị dạy học.

- Khối phòng hỗ trợ học tập gồm: 01 phòng thư viện; 01 phòng thiết bị giáo dục; 01 phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hoà nhập; 01 phòng Đoàn-Đội; 01 phòng Truyền thống.

- Khối phụ trợ gồm: 01 phòng họp toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên (có đủ trang thiết bị theo quy định); 02 phòng tổ chuyên môn; 01 phòng Y tế (có tủ thuốc với

¹¹ Năm học 2022-2023, 2023-2024: Mức thu 20.000đ/3 tiết/học sinh. Năm học 2024-2025: Mức thu 7.000đ/tiết/học sinh.

¹² Năm học 2022-2023: chi giáo viên trực tiếp giảng dạy 75%; công tác quản lý, phục vụ 19%; cơ sở vật chất, điện nước 6%. Năm học 2023-2024, 2024-2025: chi giáo viên trực tiếp giảng dạy 76%; công tác quản lý, phục vụ 19%; cơ sở vật chất, điện nước 5%.

¹³ Báo cáo số 16b/BC-THCS ngày 31/5/2023 về công tác quản lý, tổ chức dạy thêm, học thêm năm học 2022-2023; Báo cáo số 12b/BC-THCS ngày 31/5/2024 về công tác quản lý, tổ chức dạy thêm, học thêm năm học 2023-2024.

các loại thuốc thiết yếu, dụng cụ sơ cứu); 03 phòng kho; 01 khu để xe học sinh có mái che; 01 khu vệ sinh học sinh (có phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt).

- Khu sân chơi, thể dục thể thao khá bằng phẳng, có cây xanh bóng mát; được trang bị các thiết bị, dụng cụ thể dục thể thao (bóng rổ, bóng chuyền, cầu lông,...).

- Hạ tầng kỹ thuật: Hệ thống cấp nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng, đảm bảo quy định; hệ thống cấp điện an toàn, đủ công suất cho các hoạt động của nhà trường; có hệ thống kết nối mạng Internet.

Nhà trường có hệ thống camera gồm 06 mắt, được lắp đặt tại các khu vực xung quanh trường (hành lang khối phòng hành chính quản trị, khối phòng học tập; khu để xe giáo viên, học sinh; sân chơi, sân thể dục thể thao), hỗ trợ công tác quản lý học sinh, góp phần đảm bảo an toàn trường học.

Trong thời kỳ thanh tra, nhà trường đã tích cực tham mưu với cấp có thẩm quyền và được đầu tư xây dựng nhà đa năng mới và dãy nhà 02 tầng gồm 06 phòng học với tổng kinh phí 14.990.000.000đ (Mười bốn tỉ chín trăm chín mươi triệu đồng). Các công trình đang trong quá trình xây dựng (dự kiến: nhà đa năng hoàn thiện vào tháng 01/2025; 06 phòng học hoàn thiện và đưa vào sử dụng từ năm học 2025-2026).

Thiết bị dạy học: Nhà trường đã tích cực tham mưu và được bố trí kinh phí để mua sắm thiết bị dạy học theo Chương trình GDPT 2018: Năm học 2022-2023: 364.700.000 đồng (Ba trăm sáu mươi tư triệu bảy trăm nghìn đồng); năm học 2023-2024: 322.500.000 đồng (Ba trăm hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng); năm học 2024-2025, đến thời điểm thanh tra: 132.000.000 đồng (Một trăm ba mươi hai triệu đồng). Tại thời điểm thanh tra, nhà trường đã có thiết bị dạy học theo Chương trình GDPT 2018 của khối lớp 6, 7, 8 (mỗi khối 01 bộ).

Tuy nhiên, Tại thời điểm thanh tra, Trường còn thiếu tối thiểu 03 phòng học bộ môn; sân tập thể dục thể thao chưa có hồ nhảy xa, đường chạy; chưa có tường bao phía Tây; chưa có khu thu gom rác thải độc lập; chưa mua sắm được thiết bị dạy học lớp 9 theo Chương trình GDPT 2018.

5.2. Chấp hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục

Trường chấp hành, thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục theo các văn bản quy định, hướng dẫn. Trường thực hiện tự đánh giá bám sát các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường trung học quy định tại Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT và các văn bản có liên quan.

Năm 2021, Trường đã được Sở GDĐT tỉnh Ninh Bình kiểm tra, đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 (theo Quyết định số 211/QĐ-SGDĐT ngày 04/5/2021). Sau khi được công nhận, nhà trường xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng theo giai đoạn và theo năm căn cứ vào các tiêu chuẩn, tiêu chí quy định tại Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT¹⁴, có báo cáo đánh giá kết quả thực hiện¹⁵. Tính đến thời điểm thanh tra, Trường đã hoàn thành 25/28 kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục, đang thực hiện 01/28 kế hoạch và chưa thực hiện được

¹⁴ Kế hoạch số 75/KH-TrTHCS ngày 08/12/2021 v/v cải tiến chất lượng giáo dục lộ trình 05 năm từ năm học 2021-2022 đến hết năm học 2025-2026. Kế hoạch cải tiến chất lượng các năm học: Năm 2022-2023, Kế hoạch số 12/KHCTCL ngày 16/9/2022; năm học 2023-2024, Kế hoạch số 23/KHCTCL ngày 20/9/2023; năm học 2024-2025, Kế hoạch số 16/KHCTCL ngày 24/9/2024.

¹⁵ Năm học 2022-2023: Báo cáo số 17a/BC-TrTHCS ngày 30/5/2023; năm học 2023-2024: Báo cáo số 12a/BC-TrTHCS ngày 29/5/2024.

02 kế hoạch.

Hồ sơ công tác kiểm định chất lượng giáo dục đầy đủ, mã hoá theo các tiêu chuẩn, tiêu chí theo quy định.

6. Thực hiện quy định về thu, quản lý, sử dụng học phí và các nguồn lực tài chính khác; việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với người học

6.1. Thực hiện quy định về thu, quản lý, sử dụng học phí và các nguồn lực tài chính khác

Căn cứ Nghị quyết số 39/2021/NQ-HĐND ngày 29/7/2021, Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 30/10/2024, Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Ninh Bình và Hướng dẫn thực hiện khoản thu hằng năm của Sở GDĐT và các văn bản khác có liên quan, nhà trường đã ban hành các văn bản để triển khai, thực hiện các khoản thu theo quy định¹⁶.

Hồ sơ sắp xếp khoa học theo từng học kỳ; các chứng từ cơ bản đảm bảo đúng, đủ hồ sơ theo quy định. Đơn vị đã thực hiện hạch toán trên hệ thống sổ kế toán, báo cáo tài chính của đơn vị.

Năm học 2024-2025, nhà trường đang thực hiện, triển khai một số khoản thu theo quy định, chưa có hồ sơ quyết toán các khoản thu.

Tuy nhiên, một số chứng từ có hợp đồng lao động chưa đảm bảo theo mẫu quy định tại Thông tư số 05/2023/TT-BNV ngày 03/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

6.2. Việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với người học

Vào đầu năm học, nhà trường phổ biến các văn bản quy định về các chế độ, chính sách đối với người học tới cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, cha mẹ học sinh trong trường; hướng dẫn học sinh thuộc diện được hưởng chế độ, chính sách chuẩn bị và nộp các loại hồ sơ theo quy định. Sau khi nhận được hồ sơ, Hiệu trưởng tổ chức xét duyệt hồ sơ và lập danh sách học sinh được hưởng các loại chế độ, chính sách gửi cấp có thẩm quyền thẩm định để cấp kinh phí.

Trong thời kỳ thanh tra, nhà trường thực hiện miễn học phí, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP

¹⁶ - Năm học 2022-2023: Lập dự toán thu chi các khoản thu dịch vụ khác năm học 2022-2023 và ban hành dự thảo kế hoạch thực hiện các khoản thu trong năm học 2022-2023; Kế hoạch số 18/KH-THCS ngày 26/9/2022 thực hiện các khoản thu năm học 2022-2023; Biên bản họp Ban đại diện cha mẹ học sinh đầu năm học 2022-2023 ngày 01/10/2022 về việc thống nhất các khoản thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong nhà trường năm học 2022-2023; Quyết định số 03/QĐ-THCS ngày 18/01/2022 của Hiệu trưởng Trường THCS Yên Từ về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ năm 2022. Kế hoạch số 11/KH-THCS ngày 22/9/2022 về vận động tài trợ đối với tổ chức, cá nhân năm học 2022-2023; Tờ trình số 11/TT-TrTH ngày 11/10/2022 của Trường THCS về việc phê duyệt kế hoạch vận động tài trợ năm học 2022-2023; Công văn số 335/PGDDĐT ngày 04/11/2022 của Phòng GDĐT huyện Yên Mô về việc thực hiện kế hoạch tài trợ năm học 2022-2023.

Năm học 2022-2023 đã thực hiện các khoản thu: học phí (57.000đ/hs/tháng); trông giữ xe đạp; nước uống; vệ sinh trường lớp, khu vệ sinh; dạy thêm học thêm (20.000đ/hs/03 tiết); số liên lạc điện tử (60.000đ/hs/năm học); vận động tài trợ.

- Năm học 2023-2024: Kế hoạch số 27/KH-THCS ngày 25/9/2023 thực hiện các khoản thu năm học 2023-2024; Biên bản họp Ban đại diện cha mẹ học sinh đầu năm học 2023-2024 ngày 30/9/2023 về việc thống nhất các khoản thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong nhà trường năm học 2023-2024; Quyết định số 01/QĐ-TrTHCS ngày 03/01/2023 của Hiệu trưởng Trường THCS Yên Từ về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023.

Năm học 2023-2024 đã thực hiện các khoản thu: học phí (57.000đ/hs/tháng); trông giữ xe đạp; nước uống; vệ sinh trường lớp, khu vệ sinh; dạy thêm học thêm (20.000đ/hs/03 tiết); số liên lạc điện tử (60.000đ/hs/năm học); vận động tài trợ; tiền điện phục vụ nhu cầu của học sinh.

- Năm học 2024-2025: Kế hoạch số 19/KH-THCS ngày 20/9/2024 thực hiện các khoản thu năm học 2024-2025; Biên bản họp Ban đại diện cha mẹ học sinh đầu năm học 2024-2025 ngày 22/9/2024 về việc thống nhất các khoản thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong nhà trường năm học 2024-2025; Quyết định số 01/QĐ-TrTHCS ngày 03/01/2024 của Hiệu trưởng Trường THCS Yên Từ về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024.

Năm học 2024-2025 đã thực hiện các khoản thu: học phí (57.000đ/hs/tháng); trông giữ xe đạp (7.778đ/hs/tháng); nước uống (10.000đ/hs/tháng); vệ sinh trường lớp, khu vệ sinh; dạy thêm học thêm (21.000đ/hs/03 tiết); tiền điện phục vụ nhu cầu của học sinh. Tại thời điểm thanh tra, đang thực hiện các khoản thu.

ngày 27/8/2021 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Cụ thể:

- Năm học 2022-2023, có 08 lượt học sinh thuộc đối tượng khuyết tật, con hộ nghèo được miễn học phí với số tiền 1.995.000 đồng; 07 lượt học sinh thuộc đối tượng con hộ cận nghèo được giảm học phí (50%) với số tiền 912.000 đồng; có 08 lượt học sinh thuộc đối tượng khuyết tật, con hộ nghèo được hỗ trợ chi phí học tập, phương tiện học tập (học sinh khuyết tật hộ cận nghèo) với số tiền 15.628.000 đồng.

- Năm học 2023-2024: có 06 lượt học sinh thuộc đối tượng khuyết tật, con hộ nghèo, mồ côi được miễn học phí với số tiền 1.539.000 đồng; 09 lượt học sinh thuộc đối tượng con hộ cận nghèo được giảm học phí (50%) với số tiền 1.168.500 đồng; có 04 lượt học sinh thuộc đối tượng khuyết tật, con hộ nghèo được hỗ trợ chi phí học tập, phương tiện học tập (học sinh khuyết tật hộ cận nghèo) với số tiền 16.660.000 đồng.

- Năm học 2024-2025, nhà trường đang triển khai thực hiện.

Kiểm tra xác suất hồ sơ hưởng chế độ chính sách của học sinh trong thời kỳ thanh tra (năm học 2023-2024) cho thấy học sinh có đầy đủ hồ sơ theo quy định. Việc lưu trữ hồ sơ về việc thực hiện chế độ chính sách được thực hiện theo quy định.

III. KẾT LUẬN CHUNG

1. Ưu điểm

Các năm học trong thời kỳ thanh tra, nhà trường có đủ cơ cấu tổ chức, hoạt động theo quy định; giáo viên có đủ các môn học; cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có trình độ chuyên môn theo quy định, đảm bảo thực hiện nhiệm vụ được giao; bố trí học sinh các lớp trong cùng khối đồng đều về số lượng.

Ban hành các văn bản quản lý nội bộ đúng thẩm quyền, chức năng; thường xuyên tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; công khai các nội dung theo quy định; thực hiện công tác kiểm tra nội bộ đủ quy trình theo hướng dẫn; tổ chức dạy thêm, học thêm theo nguyện vọng của học sinh và cha mẹ học sinh; huy động tốt học sinh hoàn thành chương trình tiểu học trên địa bàn vào lớp 6; thực hiện đảm bảo chế độ chính sách đối với học sinh; tổ chức lựa chọn sách giáo khoa, quản lý, sử dụng sách giáo khoa, tài liệu tham khảo theo quy định; bố trí đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, nhân sự cho việc bảo quản, phát băng tốt nghiệp THCS, làm tốt công tác tuyên truyền để học sinh đến nhận bằng.

Triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp về quy chế chuyên môn, nội dung, phương pháp giáo dục. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, tổ nhóm chuyên môn và giáo viên theo chỉ đạo, hướng dẫn. Các môn học, hoạt động giáo dục, nội dung giáo dục địa phương, các nội dung lồng ghép, tích hợp được thực hiện đầy đủ theo quy định; đã chú trọng giáo dục kỹ năng sống, giáo dục văn thể mỹ, ngoại ngữ cho học sinh.

Chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn thực hiện sinh hoạt định kỳ đúng quy định; thực hiện các chuyên đề chuyên môn bám sát các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn và tình hình thực tế của nhà trường. Giáo viên soạn kế hoạch bài dạy đúng hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT; đa số giáo viên biết vận dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực, sử dụng thành thạo thiết bị dạy học hiện đại. Việc kiểm tra, đánh giá học sinh được thực hiện theo quy định. Hồ sơ chuyên môn của nhà trường, tổ nhóm chuyên môn và giáo viên được lập và lưu trữ đầy đủ.

Tổ chức thực hiện tốt các hoạt động giáo dục theo quy định. Kết quả giáo dục các năm học đảm bảo so với mặt bằng chung của các trường THCS trong toàn tỉnh; kết



quả thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024 được nâng lên so với năm học trước. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi được quan tâm chỉ đạo, đạt kết quả tốt và được Chủ tịch UBND huyện tặng Giấy khen năm học 2023-2024.

Đã tích cực tham mưu với các cấp có thẩm quyền để được đầu tư kinh phí tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị cho nhà trường. Các phòng học, phòng học bộ môn được trang bị thiết bị dạy học hiện đại (ti vi thông minh), đáp ứng nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học. Đã mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu cho khối lớp 6, 7, 8 theo Chương trình GDPT 2018.

Căn cứ các quy định, hướng dẫn, nhà trường ban hành các văn bản để triển khai, thực hiện các khoản thu theo quy định. Hồ sơ sắp xếp khoa học theo từng học kỳ; các chứng từ cơ bản đảm bảo đúng, đủ hồ sơ theo quy định. Đơn vị đã thực hiện hạch toán trên hệ thống sổ kế toán, báo cáo tài chính của đơn vị.

2. Tồn tại, hạn chế

Nội dung Kế hoạch kiểm tra nội bộ các năm học còn dàn trải; Kế hoạch tuyển sinh các năm học có nội dung chưa đầy đủ; hồ sơ dạy thêm, học thêm thiếu biên bản thỏa thuận, thống nhất giữa Cán bộ quản lý và giáo viên tham gia dạy thêm về cơ cấu chi, định mức chi trả tiền dạy thêm, học thêm; hồ sơ thu chi một số chứng từ có hợp đồng lao động chưa đảm bảo theo mẫu quy định; trong sổ ghi đầu bài, một số tiết dạy giáo viên ghi chưa rõ nội dung bài dạy theo Kế hoạch giáo dục; còn có tiết dạy, giáo viên chưa nghiên cứu kỹ yêu cầu cần đạt trong Chương trình GDPT 2018 và nội dung bài dạy, còn bó buộc trong khuôn khổ sách giáo khoa.

Năm học 2024-2025, nhà trường còn thiếu giáo viên môn Giáo dục thể chất; còn giáo viên phải giảng dạy môn không đúng với chuyên ngành đào tạo.

Trường còn thiếu phòng học bộ môn; sân tập thể dục thể thao chưa có hố nhảy xa, đường chạy; chưa có tường bao phía Tây; chưa có khu thu gom rác thải độc lập; chưa mua sắm được thiết bị dạy học lớp 9 theo Chương trình GDPT 2018.

IV. KIẾN NGHỊ, YÊU CẦU

1. Đối với Hiệu trưởng và Trường THCS Yên Từ, huyện Yên Mô

1.1. Phát huy những kết quả đã đạt được; chỉ đạo rà soát, khắc phục những tồn tại, hạn chế đã được chỉ ra; xác định rõ trách nhiệm đối với từng bộ phận, cá nhân có liên quan đến các tồn tại, hạn chế nêu trên.

1.2. Tham mưu với cấp có thẩm quyền bố trí giáo viên cho nhà trường đảm bảo phù hợp về cơ cấu, chủng loại để nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ.

1.3. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế chuyên môn, nội dung, phương pháp giáo dục. Tăng cường các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm. Chỉ đạo giáo viên tích cực tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và đổi mới phương pháp giảng dạy.

1.4. Đẩy nhanh tiến độ mua sắm thiết bị dạy học lớp 9 theo Chương trình GDPT 2018; bố trí kinh phí mua sắm bổ sung tài liệu tham khảo cho giáo viên và học sinh.

1.5. Tiếp tục tham mưu các cấp có thẩm quyền đơn đốc đơn vị thi công đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện việc xây dựng nhà đa năng và 06 phòng học; bố trí kinh phí để bổ sung các hạng mục về cơ sở vật chất còn thiếu để duy trì các tiêu chuẩn của Trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 theo quy định.

2. Đối với Phòng GDĐT huyện Yên Mô

2.1. Theo dõi, đôn đốc Trường THCS Yên Từ thực hiện Kết luận thanh tra đối với đơn vị.

2.2. Tham mưu UBND huyện Yên Mô bố trí giáo viên đảm bảo cơ cấu, chủng loại theo quy định cho nhà trường.

2.3. Phối hợp với các phòng chuyên môn có liên quan thuộc UBND huyện chỉ đạo, hướng dẫn nhà trường mua sắm thiết bị dạy học Chương trình GDPT 2018 theo quy định.

3. Đối với UBND xã Yên Từ, huyện Yên Mô

3.1. Tiếp tục bố trí kinh phí để bổ sung, cải tạo các hạng mục cơ sở vật chất còn thiếu hoặc chưa đảm bảo cho nhà trường để duy trì các tiêu chuẩn của Trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 theo quy định.

3.2. Đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện việc xây dựng nhà đa năng và 06 phòng học để nhà trường ổn định hoạt động dạy học và đảm bảo an toàn về môi trường cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh.

Trên đây là Kết luận thanh tra chuyên ngành Trường THCS Yên Từ, huyện Yên Mô, Thanh tra Sở GDĐT yêu cầu Hiệu trưởng nhà trường thông báo và niêm yết Kết luận thanh tra này tại đơn vị theo quy định của pháp luật. /.

Nơi nhận:

- Trường THCS Yên Từ, huyện Yên Mô;
- Giám đốc Sở GDĐT;
- Ông Đinh Văn Khâm - PGĐ Sở GDĐT;
- Chánh Thanh tra Sở GDĐT;
- Phòng GDTrH Sở GDĐT;
- Phòng GDĐT huyện Yên Mô;
- UBND xã Yên Từ, huyện Yên Mô;
- Lưu: TTr, HSTTr.



CHÁNH THANH TRA

Quách Đức Hiền